

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hoà, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Luật Phòng bệnh ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BYT ngày 04/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục, nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72- NQ/TW, ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ Về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ Y tế, về việc Phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân; Quyết định số 1284/QĐ-BYT ngày 07/5/2026 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức

khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi; Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID;

Căn cứ Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW; Đề án số 05-ĐA/TU ngày 02/12/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 9749/KH-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 07-CTr/TU, ngày 24/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Kế hoạch số 2063/KH-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong tình hình mới; theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 3950/TTr-SYT ngày 29/5/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa chủ trương của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị. Triển khai thực hiện mục tiêu mọi người dân Khánh Hòa đều được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm (*gọi chung là khám*) bắt đầu từ năm 2026.

- Thống nhất chủ trương, hành động và chỉ đạo việc phối hợp giữa sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm hoàn thành việc tạo lập Sổ sức khỏe điện tử cho 100% người dân, giúp quản lý sức khỏe liên tục theo vòng đời.

- Đảm bảo tài chính và nguồn lực địa phương để triển khai kế hoạch, đồng thời huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị vào thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm các bệnh không lây nhiễm và dịch bệnh mới nổi, từ đó đưa ra các giải pháp can thiệp kịp thời, giảm tỷ lệ tử vong và gánh nặng viện phí cho người dân; giúp mọi người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng một cách công bằng và bền vững.

2. Yêu cầu

- Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức

khỏe toàn diện, lấy phòng bệnh và phát hiện sớm làm trọng tâm từ năm 2026.

- Việc khám phải đảm bảo thống nhất về nội dung khám, thực hiện đúng các quy định về chuyên môn; tổ chức khoa học, hiệu quả, tránh lãng phí.

- Đảm bảo kết quả khám phải được tích hợp và cập nhật vào hồ sơ sức khỏe điện tử, giúp người dân tự quản lý thông tin sức khỏe cá nhân, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi người dân đến khám.

- Phối hợp khám được lồng ghép với các gói dịch vụ cơ bản vào sổ sức khỏe điện tử, giúp ngành Y tế quản lý sức khỏe toàn diện, tránh trùng lặp và tăng cường chủ động phòng bệnh.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai thực hiện chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo lộ trình và nhóm đối tượng ưu tiên, nhằm phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, bệnh tật; nâng cao hiệu quả công tác dự phòng, quản lý và điều trị bệnh; giảm gánh nặng bệnh tật, chi phí y tế cho người dân và xã hội.

Đồng thời, xây dựng, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu sức khỏe của người dân, phục vụ công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời; phấn đấu đến hết năm 2026, 100% người dân trên địa bàn tỉnh được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần và được lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về thể chế và tổ chức thực hiện

- Ban hành đầy đủ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, quy trình khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất trên toàn tỉnh. Hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

- Tăng cường phối hợp liên ngành; huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, cơ sở y tế công lập và ngoài công lập; tạo nền tảng bền vững để duy trì và mở rộng từ năm 2026 và những năm tiếp theo.

b) Về tỷ lệ bao phủ

- Phấn đấu đến hết năm 2026, 100% người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần theo quy định.

- Ưu tiên triển khai trước đối với các nhóm đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, gồm: người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công với cách mạng, người mắc bệnh mạn tính, người sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo, đặc khu.

c) Về dữ liệu sức khỏe và Sổ sức khỏe điện tử

- 100% người dân sau khi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được lập hồ sơ theo dõi và cập nhật vào Sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời.

- Toàn bộ dữ liệu khám sức khỏe được cập nhật, tích hợp vào cơ sở dữ liệu ngành Y tế tỉnh; kết nối, liên thông với ứng dụng VNeID và các hệ thống thông tin liên quan theo quy định hiện hành.

IV. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Đối tượng và lộ trình thực hiện

- Tổ chức triển khai thực hiện chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 69 và Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

- Trong năm 2026, ưu tiên tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP; đồng thời tiếp tục thực hiện đối với các đối tượng thuộc các nhóm còn lại thông qua hoạt động kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và các hình thức khám sức khỏe khác theo quy định của pháp luật.

Đối tượng thực hiện gồm các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP như sau:

a) Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công với cách mạng, người mắc bệnh mạn tính, người sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo, đặc khu và không thuộc các đối tượng quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản này.

b) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

c) Người lao động.

d) Các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

đ) Các đối tượng không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d nêu trên.

2. Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí

a) Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

b) Cơ sở tổ chức khám sàng lọc là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung khám sàng lọc.

c) Đối với trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non và học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định số

165/2026/NĐ-CP, việc kiểm tra sức khỏe đầu năm học được thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

3. Hình thức và địa điểm thực hiện

- Việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc theo hình thức khám bệnh, chữa bệnh lưu động theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu của địa phương, Sở Y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức các đợt khám lưu động nhằm bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí theo quy định.

4. Nội dung khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí

- Nội dung khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí được thực hiện theo danh mục dịch vụ, hướng dẫn chuyên môn do Bộ Y tế ban hành đối với từng nhóm đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

- Căn cứ độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, yếu tố nguy cơ bệnh tật và đặc điểm của từng nhóm đối tượng, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám lâm sàng, khám cận lâm sàng, khám sàng lọc và các dịch vụ chuyên môn phù hợp theo quy định.

a) Đối với trẻ em dưới 06 tuổi

Thực hiện khám sức khỏe, theo dõi tăng trưởng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, phát triển thể chất, tâm thần, vận động, tình trạng viêm chủng và các nội dung chuyên môn khác theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Đối với trẻ thuộc độ tuổi theo quy định, thực hiện sàng lọc phát hiện sớm nguy cơ rối loạn phát triển, tự kỷ và các vấn đề sức khỏe cần được can thiệp sớm.

b) Đối với trẻ em, học sinh từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi

Thực hiện khám sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế và quy định về công tác y tế trường học; tập trung đánh giá thể lực, dinh dưỡng, sức khỏe học đường, phát hiện sớm các bệnh, tật học đường và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

c) Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc nhằm phát hiện sớm các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe và các bệnh lý khác theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

d) Đối với các nhóm đối tượng đặc thù

Thực hiện khám sức khỏe theo quy định chuyên ngành và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền đối với từng nhóm đối tượng theo quy định của pháp luật.

đ) Quản lý và cập nhật dữ liệu sức khỏe

- Kết quả khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí được cập nhật vào hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử của người dân theo quy định.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trả kết quả khám, tư vấn chăm sóc sức khỏe, hướng dẫn theo dõi, điều trị hoặc chuyển tuyến khi phát hiện bất thường; đồng thời cập nhật, kết nối và liên thông dữ liệu theo quy định của Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp Chính quyền

- Quán triệt đầy đủ quan điểm “Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của toàn xã hội”; xác định công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc và quản lý sức khỏe toàn dân là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành và của UBND cấp xã.

- Người đứng đầu các sở, ban, ngành và UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch trong phạm vi quản lý; đưa chỉ tiêu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc vào chương trình, kế hoạch công tác đơn vị, địa phương hằng năm.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức chỉ đạo thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Quán triệt nghiêm các quy định về phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong quá trình tổ chức triển khai; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

2. Tổ chức rà soát, đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn, vận động Nhân dân

- Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ: các Sở, ban ngành, cơ quan, UBND các xã, phường, đặc khu tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng cần phải khám thuộc diện quản lý, đang cư trú trên địa bàn để xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe toàn dân.

- Công khai thông tin về các cơ sở tham gia khám sức khỏe, nội dung khám theo nhóm tuổi, hình thức đăng ký và thời gian tổ chức khám.

- Phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thông, tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động người dân chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ.

- Phát động các hoạt động khám sức khỏe, sàng lọc, truyền thông sức khỏe hưởng ứng các ngày lễ lớn trong năm: Ngày Sức khỏe toàn dân (7/4); Ngày Người Khuyết tật Việt Nam (18/4); Ngày Sức khỏe lao động và môi trường (7/5); Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam (06/6); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10); Ngày Quốc tế Người khuyết tật (03/12).

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm hay trong tổ chức

khám sức khỏe và quản lý sức khỏe Nhân dân tại các địa phương.

3. Tổ chức triển khai đồng bộ hoạt động khám sức khỏe định kỳ theo nhóm đối tượng

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Trạm Y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, tư vấn dinh dưỡng và quản lý sức khỏe cho người dân theo từng nhóm đối tượng quy định tại Kế hoạch (người lao động; học sinh, sinh viên; người cao tuổi; các đối tượng yếu thế; người lao động không có hợp đồng lao động và các nhóm đối tượng khác); phân nhóm đối tượng ưu tiên, sắp xếp lịch khám tránh quá tải; bảo đảm chất lượng chuyên môn, kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn cấp cứu.

- Tổ chức thực hiện linh hoạt các hình thức khám (tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tại trường học, tại đơn vị sử dụng lao động hoặc khám lưu động khi cần thiết), bảo đảm thuận tiện cho người dân tiếp cận dịch vụ, không bỏ sót đối tượng theo danh sách rà soát của địa phương và các cơ quan, đơn vị quản lý.

- Ưu tiên tổ chức khám lưu động cho ngư dân các xã ven biển, hải đảo, đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa; điều phối bác sĩ từ bệnh viện tuyến trên hỗ trợ tuyến xã.

4. Quản lý dữ liệu và tạo lập Sổ sức khỏe điện tử

- Triển khai nền tảng đăng ký khám sức khỏe trực tuyến trên phạm vi toàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đăng ký, tra cứu lịch khám, tiếp nhận thông tin hướng dẫn và theo dõi kết quả khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Kết nối, xác thực và đồng bộ thông tin công dân thông qua ứng dụng VNeID, bảo đảm thống nhất dữ liệu định danh phục vụ công tác quản lý, theo dõi sức khỏe người dân theo vòng đời.

- Xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu khám sức khỏe toàn dân trên địa bàn tỉnh; bảo đảm thu thập, lưu trữ, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu sức khỏe của người dân phục vụ công tác quản lý nhà nước, chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.

- Thực hiện cập nhật kết quả khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí vào hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử của người dân; bảo đảm kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu với hệ thống thông tin ngành Y tế, hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và ứng dụng VNeID theo quy định của Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật thông tin sức khỏe của người dân trong quá trình thu thập, quản lý, lưu trữ, khai thác và sử dụng dữ liệu theo quy định của pháp luật.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

- Huy động sự tham gia của các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, ngoài

công lập trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Bảo đảm nguồn nhân lực y tế phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho tuyến cơ sở thông qua các hình thức đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên, luân chuyển nhân lực y tế theo quy định.

- Rà soát, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí, ưu tiên các địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã đảo, đặc khu và các khu vực khó tiếp cận dịch vụ y tế.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế tham gia thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; nâng cao năng lực quản lý, cập nhật và khai thác dữ liệu trên hồ sơ sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử.

- Huy động và tạo điều kiện để các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định tham gia thực hiện Kế hoạch; bảo đảm thống nhất về chuyên môn, quy trình thực hiện và kết nối, liên thông dữ liệu theo quy định.

- Bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; đồng thời huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ triển khai Kế hoạch, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của địa phương..

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí được bảo đảm từ các nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước: Thực hiện chi trả đối với các đối tượng thuộc trách nhiệm ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định hiện hành.

- Quỹ bảo hiểm y tế: Chi trả đối với các đối tượng thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế theo lộ trình quy định.

- Người sử dụng lao động: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có trách nhiệm chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động.

- Nguồn hợp pháp khác: Các nguồn kinh phí tài trợ, viện trợ, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế và các quy định pháp luật có liên quan.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, điều phối, hướng dẫn thực hiện chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí trên phạm vi toàn tỉnh theo quy định của Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

- Chủ động triển khai Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu lộ trình thực hiện, cơ chế chi trả, huy động nguồn lực và các điều kiện bảo đảm triển khai chính sách theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Hướng dẫn chuyên môn, danh mục dịch vụ, nội dung khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; hướng dẫn quy trình chuyên môn, biểu mẫu, chế độ thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu và các nội dung chuyên môn khác theo quy định của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí theo quy định; bảo đảm chất lượng chuyên môn, nhân lực, thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế, kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh và công tác cấp cứu; thực hiện tư vấn, quản lý sức khỏe, chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh khi phát hiện các bất thường về sức khỏe.

- Chủ trì xây dựng, triển khai và vận hành nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân, nền tảng đăng ký khám sức khỏe từ xa; tổ chức quản lý, lưu trữ, khai thác dữ liệu khám sức khỏe của người dân theo vòng đời; bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu với Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng VNeID, Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và các hệ thống thông tin có liên quan theo quy định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, quản lý và vận hành hạ tầng số, nền tảng số dùng chung phục vụ triển khai Kế hoạch; bảo đảm chuẩn hóa dữ liệu, khả năng kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan báo chí, truyền thông và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách; xây dựng tài liệu truyền thông, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và quản lý sức khỏe theo vòng đời; vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch; kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung các nội dung phù hợp với tình hình thực tế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp, báo

cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan có liên quan theo quy định. Riêng năm 2026, thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng cho UBND tỉnh **(trước ngày 28 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2026)**. Sở Y tế chịu trách nhiệm ban hành biểu mẫu báo cáo thống nhất, quy định rõ thời điểm chốt số liệu hàng tháng để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; trong đó, báo cáo rõ các chỉ tiêu cốt lõi: Tiến độ bao phủ (đặc biệt ở nhóm đối tượng ưu tiên như người cao tuổi, người có công, đồng bào dân tộc thiểu số), tỷ lệ tạo lập và tích hợp Sổ sức khỏe điện tử lên VneID và các khó khăn trong việc điều phối nhân lực từ bệnh viện tuyến trên hỗ trợ tuyến xã.

- Thực hiện chế độ báo cáo hằng năm về kết quả triển khai chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí gửi Bộ Y tế và Bộ Tài chính theo quy định tại khoản 6 Điều 74 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế trong việc chia sẻ, cung cấp và khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu sẵn có của người dân tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế nhằm tránh trùng lặp về nhu cầu khám sức khỏe định kỳ của người dân và tránh lãng phí nguồn lực nhà nước và doanh nghiệp;

- Chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu lộ trình thực hiện phù hợp, bảo đảm an toàn quỹ bảo hiểm y tế theo các quy định.

3. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc chuẩn hóa, xác thực và làm sạch dữ liệu dân cư, phục vụ công tác định danh, quản lý đối tượng và liên thông dữ liệu phục vụ triển khai Kế hoạch.

- Cung cấp nhân khẩu thực tế đang cư trú trên địa bàn (thường trú và tạm trú) theo từng độ tuổi, giới tính và đơn vị hành chính để ngành Y tế phân loại đối tượng khám.

- Chỉ đạo Công an cấp xã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự và phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện khám sức khỏe định kỳ; lực lượng y tế xã, phường làm nòng cốt trong tổ công tác triển khai.

- Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng liên quan (trong đó có lực lượng y tế cơ sở, Công an cấp xã) đẩy mạnh triển khai cao điểm tuyên truyền, hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt VNeID; tích hợp thẻ BHYT, Sổ sức khỏe điện tử vào VNeID.

- Công an cấp xã tham gia phối hợp với UBND cấp xã trong rà soát, cập nhật số liệu dân số tại địa bàn cơ sở (theo tổ dân phố/thôn, trường học) bảo đảm tính chính xác, đồng bộ; UBND cấp xã chủ trì việc lập danh sách đối tượng.

- Rà soát, lập danh sách và báo cáo đối tượng khám thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại các địa điểm tổ chức khám.

- Phối hợp Sở Y tế trong việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử; Công an tỉnh/Công an cấp xã hỗ trợ hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng VNeID, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tích hợp thẻ BHYT vào VneID.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì xây dựng dự toán kinh phí khám, kiểm tra sức khỏe cho học sinh và khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện thực hiện định kỳ hằng năm theo năm học.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với ngành Y tế chuẩn bị các điều kiện (bố trí địa điểm, phối hợp nhân lực, phân luồng...), bảo đảm an toàn trong quá trình tổ chức khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc bệnh tật học đường cho học sinh, sinh viên; bảo đảm triển khai đồng bộ, đúng quy định chuyên môn, phù hợp theo độ tuổi và đặc thù môi trường học đường.

- Tổ chức rà soát, cung cấp và cập nhật danh sách học sinh, sinh viên phục vụ xác định dân số mục tiêu; phối hợp trong công tác mời tham gia, nhắc lịch khám, quản lý kết quả và theo dõi sau khám; bảo đảm không bỏ sót đối tượng trong phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản vị thành niên vào hoạt động giáo dục phù hợp; phối hợp vận động phụ huynh, người học tham gia đầy đủ các hoạt động khám sức khỏe theo kế hoạch.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn rà soát, lập danh sách người học thuộc phạm vi quản lý để tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ hằng năm; thông tin đầy đủ đến cha mẹ học sinh, người giám hộ theo quy định; phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc quản lý, cập nhật và khai thác hồ sơ sức khỏe học sinh, sinh viên.

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc chuẩn hóa nội dung khám sức khỏe học sinh, sinh viên; triển khai các mô hình chăm sóc sức khỏe học đường và các hoạt động chăm sóc, điều trị dự phòng; bảo đảm kết nối, cập nhật dữ liệu sức khỏe vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Phối hợp với ngành Y tế tiếp nhận kết quả khám, kiểm tra sức khỏe người học trên phần mềm; bảo đảm bảo mật thông tin sức khỏe và dữ liệu cá nhân; sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng thẩm quyền.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai về Sở Y tế để phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Phối hợp với Sở Tài chính trong việc thẩm định, bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả và gắn với kết quả triển khai thực tế.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Phối hợp Sở Y tế rà soát, tổng hợp, báo cáo tình hình khám sức khỏe đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý BHYT.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động truyền thông, vận động nâng cao nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ và sàng lọc bệnh tật; gắn nội dung chăm sóc sức khỏe với xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh; tập trung tuyên truyền quyền lợi, trách nhiệm của người dân khi tham gia, lợi ích của việc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe theo vòng đời, phù hợp với từng nhóm đối tượng và các cơ chế hỗ trợ theo quy định.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, sự kiện văn hóa, chiến dịch truyền thông theo chủ đề; khuyến khích xây dựng lối sống lành mạnh, tăng cường vận động thể lực, dinh dưỡng hợp lý và phòng, chống các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm; đưa hoạt động khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc bệnh trở thành thói quen trong cộng đồng dân cư.

- Huy động các tổ chức, câu lạc bộ văn hóa, nghệ sĩ, vận động viên, người có uy tín trong cộng đồng tham gia truyền thông, vận động người dân; phát huy vai trò nêu gương, lan tỏa thông điệp tích cực về chủ động chăm sóc sức khỏe.

- Chỉ đạo lồng ghép nội dung tuyên truyền, giáo dục sức khỏe vào các phong trào, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; phát huy vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, trung tâm văn hóa - thể thao, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng trong việc truyền thông, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ và sàng lọc bệnh.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của tỉnh; hệ thống thông tin cơ sở, truyền thanh các phường, xã, đặc khu phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc, góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động tham gia; đồng thời tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị,

doanh nghiệp tạo điều kiện để người lao động tham gia khám sức khỏe, khám sàng lọc theo quy định.

- Tham gia kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động truyền thông thuộc lĩnh vực phụ trách; định kỳ phối hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, đánh giá hiệu quả chung của tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về định hướng, giải pháp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời triển khai các giải pháp công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ kế hoạch, bao gồm nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, hệ thống hỗ trợ ra quyết định, công cụ cảnh báo sớm nguy cơ bệnh tật và các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

- Phối hợp với Sở Y tế tích hợp, kết nối và liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ công tác quản lý, theo dõi, phân tích và hoạch định chính sách y tế.

- Tham gia kiểm tra, giám sát việc triển khai các nội dung ứng dụng khoa học và công nghệ; phối hợp đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ, đề xuất điều chỉnh, nâng cấp giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

8. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí chi trả đối với các đối tượng thuộc trách nhiệm ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ do Sở Y tế tổng hợp trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định hiện hành.

9. Ban Quản lý khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; phối hợp tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh theo quy định.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý; xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm, phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện trên địa bàn.

- Chỉ đạo rà soát, cập nhật, quản lý danh sách các nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm thống kê đầy đủ, chính xác, không bỏ sót đối tượng, nhất là các đối tượng ưu tiên và các nhóm đối tượng do địa phương tổ chức thực hiện.

- Chủ trì công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; huy động sự tham gia của tổ dân phố, thôn, khu dân cư, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng tại cơ sở trong việc thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký và tham gia khám theo kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc bố trí địa điểm, thời gian, điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực hỗ trợ và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức các đợt khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tạo thuận lợi cho người dân tham gia, đặc biệt đối với các đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật và người dân tại khu vực khó khăn, vùng ven biển, hải đảo.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường, đặc khu làm đầu mối phối hợp triển khai các hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí trên địa bàn; phối hợp với Công an cấp xã và các lực lượng liên quan bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Chủ động huy động, bố trí nguồn lực theo thẩm quyền và khả năng cân đối ngân sách địa phương để hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu đối tượng; hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, tích hợp thẻ bảo hiểm y tế, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và sử dụng các nền tảng số phục vụ quản lý sức khỏe.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc phát sinh; định kỳ và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan có liên quan theo quy định tại khoản 6 Điều 74 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

11. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động

- Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động và các quy định có liên quan.

- Chủ động rà soát, lập và cập nhật danh sách người lao động; xây dựng kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hằng năm, bảo đảm người lao động được khám sức khỏe đầy đủ theo quy định.

- Lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe; phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc tổ chức khám, quản lý

kết quả khám sức khỏe và cập nhật dữ liệu vào hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử theo quy định.

- Tạo điều kiện về thời gian, địa điểm và các điều kiện cần thiết khác để người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ; thực hiện các biện pháp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người lao động trên cơ sở kết quả khám sức khỏe.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ; vận động người lao động tham gia đầy đủ các hoạt động khám sức khỏe theo kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo hiểm xã hội và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc cung cấp thông tin, báo cáo tình hình thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

12. Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí theo đúng quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, Sở Y tế và nội dung Kế hoạch này; bảo đảm chất lượng chuyên môn, an toàn người bệnh và hiệu quả khám, sàng lọc.

- Bảo đảm đầy đủ các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc, hóa chất và các điều kiện cần thiết khác phục vụ hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí theo quy định.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở giáo dục, người sử dụng lao động trong việc xây dựng kế hoạch, bố trí thời gian, địa điểm và tổ chức các đợt khám phù hợp với từng nhóm đối tượng; tham gia các hoạt động khám lưu động khi được phân công.

- Thực hiện tư vấn, hướng dẫn theo dõi sức khỏe, dự phòng bệnh tật; chỉ định khám chuyên khoa, thực hiện các xét nghiệm cần thiết, điều trị hoặc chuyển tuyến theo quy định đối với các trường hợp phát hiện bất thường về sức khỏe.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời kết quả khám sức khỏe vào hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử và các hệ thống thông tin y tế theo quy định; bảo đảm tính chính xác, bảo mật và an toàn thông tin dữ liệu sức khỏe cá nhân.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo kết quả khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí theo quy định; phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo của ngành Y tế.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trực thuộc Sở Y tế có trách nhiệm chủ động tham gia triển khai Kế hoạch; hỗ trợ chuyên môn, nhân lực và các điều kiện cần thiết cho tuyến y tế cơ sở theo sự phân công của Sở Y tế.

- Khuyến khích các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập đủ điều kiện theo quy định tham gia thực hiện Kế hoạch; phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu

và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về y tế.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan huy động sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đối tượng đi khám sức khỏe đầy đủ, đúng thời gian quy định; đồng thời thực hiện giám sát xã hội, kịp thời phản ánh các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân để đảm bảo kế hoạch triển khai hiệu quả, minh bạch:

a) Đối với Tỉnh Đoàn

Huy động đoàn viên, thanh niên tham gia hỗ trợ công tác truyền thông, hướng dẫn người dân đăng ký khám; tham gia các hoạt động tình nguyện, hỗ trợ nhập liệu, phân luồng, hướng dẫn tại các điểm khám; tiếp cận các nhóm đối tượng trẻ, người lao động di cư.

b) Đối với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Tuyên truyền, vận động hội viên và gia đình tham gia khám sức khỏe định kỳ; phối hợp rà soát, lập danh sách đối tượng, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và các nhóm yếu thế; hỗ trợ tiếp cận từng hộ gia đình.

c) Đối với Hội Cựu chiến binh tỉnh

Phát huy vai trò gương mẫu của hội viên trong tham gia khám sức khỏe; tuyên truyền, vận động trong cộng đồng dân cư; hỗ trợ giám sát việc triển khai tại cơ sở.

d) Đối với Hội Người cao tuổi tỉnh

Chủ động và phát huy hơn nữa vai trò của Hội Người cao tuổi; thường xuyên hỗ trợ UBND cấp xã trong việc triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn Hội Người cao tuổi cấp xã phối hợp địa phương tuyên truyền trước, trong và sau khi khám sức khỏe, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe và thực hiện tầm soát các bệnh không lây nhiễm.

đ) Đối với Hội Chữ thập đỏ tỉnh

Tham gia hỗ trợ nhân lực, hậu cần, tình nguyện viên tại các điểm khám; phối hợp tổ chức các hoạt động nhân đạo, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; hỗ trợ các đối tượng khó khăn tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe.

e) Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động tham gia khám sức khỏe; phối hợp với người sử dụng lao động trong việc tạo điều kiện thời gian, tổ chức cho người lao động tham gia khám; hỗ trợ tiếp cận nhóm công nhân, người lao động tại doanh nghiệp.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương có liên quan phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo

thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế. **Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng (bắt đầu từ tháng 6/2026), các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.** Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- VPUB: LĐ, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CNG, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HOẶC KHÁM SÀNG LỌC
MIỄN PHÍ CHO NGƯỜI DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả
1	Tham mưu triển khai Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; kế hoạch triển khai hằng năm
2	Hướng dẫn chuyên môn, quy trình khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí	Sở Y tế	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Quý II/2026 và cập nhật khi có hướng dẫn mới	Văn bản hướng dẫn chuyên môn; tài liệu tập huấn
3	Rà soát, xác định đối tượng khám theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP	UBND cấp xã	Công an cấp xã, Trạm Y tế, các cơ quan liên quan	Hoàn thành trước khi tổ chức khám và cập nhật thường xuyên	Danh sách đối tượng theo từng nhóm
4	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện	UBND cấp xã, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp	Theo kế hoạch hằng năm	Người dân được khám sức khỏe theo quy định
5	Tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học đối với học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế	Theo năm học	Kết quả kiểm tra sức khỏe học sinh

6	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động	Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Hằng năm	Người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định
7	Xây dựng, vận hành nền tảng đăng ký khám sức khỏe từ xa, quản lý dữ liệu sức khỏe toàn dân và kết nối VNeID	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, BHXH tỉnh	Năm 2026 và duy trì thường xuyên	Nền tảng số được đưa vào vận hành; dữ liệu được kết nối, liên thông
8	Tạo lập, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế, BHXH tỉnh, Công an tỉnh	Thường xuyên	Dữ liệu khám sức khỏe được cập nhật đầy đủ
9	Chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu dân cư phục vụ quản lý đối tượng khám	Công an tỉnh	Sở Y tế, UBND cấp xã	Thường xuyên	Cơ sở dữ liệu dân cư được chuẩn hóa
10	Tích hợp dữ liệu khám sức khỏe với VNeID, BHYT và các hệ thống liên quan	Sở Y tế	Công an tỉnh, BHXH tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Dữ liệu liên thông, đồng bộ
11	Tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế, Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa, UBND cấp xã, MTTQ và các đoàn thể	Thường xuyên	Chương trình truyền thông; tin, bài, phóng sự

12	Tập huấn, đào tạo chuyên môn và công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch	Các lớp tập huấn; cán bộ được đào tạo
13	Bảo đảm kinh phí thực hiện theo quy định của Nghị định số 165/2026/NĐ-CP	Sở Tài chính	Sở Y tế và các cơ quan liên quan	Hằng năm	Kinh phí được bố trí theo quy định
14	Hướng dẫn, thực hiện thanh toán chi phí khám sức khỏe từ Quỹ BHYT theo lộ trình	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Y tế	Theo quy định	Kinh phí BHYT được thanh toán đúng quy định
15	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương	Định kỳ và đột xuất	Biên bản kiểm tra; báo cáo giám sát
16	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương	Định kỳ, hằng năm và đột xuất	Báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế, Bộ Tài chính theo khoản 6 Điều 74 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì có trách nhiệm chủ động tổ chức thực hiện, không chờ đôn đốc; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền khi vướng mắc vượt thẩm quyền. Sở Y tế theo dõi tiến độ thực hiện Phụ lục này và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.